TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 05/6/2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Phượng và bà Nguyễn Thị Sương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Toà án nhân dân thành phố KonTum, Tỉnh KonTum .

Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Y Hồng Vân – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum.

Ngày 05/6/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 399/2022/TLST-HNGĐ ngày 09-11-2022, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số N, đường D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Số M, đường Y, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 5 năm 2007 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ, chồng chị sống rất hạnh phúc, đến khoảng tháng 4 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chị luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình, về cách sống, làm cho cuộc sống chung vợ chồng không thể hòa hợp, thường xảy ra cãi vã, không ai quan tâm ai, anh C đánh chị. Từ năm 2021 đến tháng 6/2022, chị đã nộp đơn lên Tòa xin ly hôn 3 lần nhưng đều rút đơn về đoàn tụ. Sau khi rút đơn về đoàn tụ thì, vợ chồng chị

vẫn luôn bất đồng quan điểm, xảy ra cãi nhau, anh C có những lời lẽ xúc phạm chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến C để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H khai vợ, chồng có 01 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 20/5/2010. Theo đơn khởi kiện thì chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), tại phiên tòa chị tự nguyện thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Lãi suất chậm trả chị yêu cầu tính theo khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về tài sản chung: Chị muốn hai bên tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết; Nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Chị yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 01/12/2022 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì bị đơn anh Nguyễn Tiến C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với lời khai của chị H về thời gian, địa điểm kết hôn, việc kết hôn là tự nguyện. Về mâu thuẫn vợ chồng thì anh không đồng ý với lời trình bày của chị H mà theo anh thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do chị H có quan hệ bất chính, anh bắt được trược tiếp, anh có tài liệu chứng cứ chứng minh việc đó, anh đã làm đơn đề nghị xử lý chị H về mặt công chức và Đảng, chị H đã bị xử lý cảnh cáo. Thời gian mâu thuẫn, chị H bỏ đi về nhà em trai của chị H ở một thời gian, hiện tại chị H đã trở về nhà ở nhưng vợ, chồng không ai quan tâm đến ai, việc ai người ấy làm. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim H.

- Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng sinh được 01 con chung như chị H trình bày ở trên. Khi ly hôn anh yêu cầu Tòa án giao con cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Anh yêu cầu hỏi ý kiến của cháu nếu cháu muốn ở với chị H thì anh cũng đồng ý và anh sẽ đóng góp tiền nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa không đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.Vì anh cho rằng chị H không đủ phẩm chất giáo dục con. Anh yêu cầu Tòa án giao con chung cho anh nuôi sau khi ly hôn, anh không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh yêu cầu Tòa án giải quyết ngay trong vụ án ly hôn; việc anh không nộp đơn tài liệu, chứng cứ về yêu cầu chia tài sản chung theo thông báo của tòa án là do chị H giữ giấy tờ về nhà đất nên anh chưa làm đơn yêu cầu chia tài sản để nộp cho Tòa án.

Nợ chung: Không có.

Án phí ly hôn: Anh yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:**

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đều thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H và ý kiến anh C đồng ý ly hôn nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H với anh C. Vì hôn nhân đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đồng ý ly hôn. Về con chung: Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh C phải cấp dưỡng nuôi con một tháng là 2.500.000đ kể từ ngày xét xử sơ thẩm 05/6/2023. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Bị đơn có yêu cầu nhưng không làm đơn, không nộp tài liệu, chứng cứ nên không xem xét giải quyết; Án phí dân sự sơ thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). HĐXX xét thấy, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố K nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án thành phố K giải quyết là đúng quy định của pháp luật;

Căn cứ khoản 4, 6 Điều 72; khoản 3 Điều 200 BLTTDS thì bị đơn có yêu cầu phản tố, yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng ngay trong vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con. Tòa án đã thông báo yêu cầu nộp đơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo nhưng bị đơn anh C không gửi đơn đến Tòa án theo quy định tại Điều 190 BLTTDS. Do đó, Tòa án không thụ lý yêu cầu chia tài sản chung để giải quyết trong cùng vụ án. Anh C có quyền khởi kiện chia tài sản bằng vụ khác. HĐXX không xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản bằng lời nói của anh C.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- **Về Quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Tiến C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, việc kết hôn là tự nguyện, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng: Chị H và anh C đều thừa nhận mâu thẫn vợ chồng xảy ra từ giữa năm 2022 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn, chị H cho rằng vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh C xúc phạm và đánh chị còn anh C cho rằng chị H ngoại tình. Vợ, chồng cùng xác định không còn tình cảm nên chị H yêu cầu ly hôn, anh C đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 19, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn

của chị H và ý kiến đồng ý ly hôn của anh C là có căn cứ và đúng pháp luật. Chị Nguyễn Thị Kim H với anh Nguyễn Tiến C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Tiến C cùng khai vợ chồng có sinh được 01 con chung là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 20/5/2010. Chị H yêu cầu Tòa án giao con cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, anh C phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.500.000đ kể từ ngày xét xử sơ thẩm; Anh C không đồng ý với yêu cầu của chị H và yêu cầu Tòa án giao cho cho anh trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục, anh không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy, chị H là phụ nữa nên việc chăm sóc con chung sẽ chu đáo hơn anh C, bên cạnh đó thì chị H cũng có công việc và có thu nhập ổn định (lương hơn 6.000.000 đồng/1 tháng). Đồng thời, nguyện vọng của cháu K muốn ở với mẹ sau khi bố, mẹ ly hôn. Việc anh C cho rằng chị H không đủ điều kiện về tư cách giáo dục con, thấy rằng đây không phải căn cứ để không giao con cho chị H nuôi; Về tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị H yêu cầu thấy rằng phù hợp với thực tế nhu cầu của người con cần được chấp nhận. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì việc các bên không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con khi ly hôn thì Tòa án căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con và xét nguyện vọng của con trên 07 tuổi để giao con. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị H về việc nuôi con và số tiền cấp dưỡng cũng như thời gian bắt đầu cấp dưỡng. Căn cứ Điều 82, 83 Luật HN&GĐ thì: Giao con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 20/5/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hàng tháng, mỗi tháng 2.500.000đ (*Hai triệu, năm trăm ngàn đồng*), kể từ ngày xét xử sơ thẩm 05/6/2023 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi suất chậm trả thi hành án chị H yêu cầu tính theo khoản 2 Điều 468 BLDS là phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Tiến C yêu cầu Tòa án chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân nhưng Tòa án đã ra thông báo yêu cầu anh làm đơn yêu cầu chia tài sản và nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo nhưng anh không nộp đơn nên HĐXX không xem xét giải quyết là đúng quy định của pháp luật. Anh C có quyền khởi kiện vụ án khác

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm (Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm) là: 300.000 đồng, chị H phải chịu; án phí cấp dưỡng nuôi con anh C phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, 81, 82 và 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2022 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Tiến C.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 20/5/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Nguyễn Tiến C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hàng tháng, mỗi tháng 2.500000đ (*Hai triệu, năm trăm ngàn đồng*), kể từ ngày xét xử sơ thẩm 05/6/2023 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tiến C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền các đương sự thỏa thuận tính theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà chị Nguyễn Thị Kim H đã nộp theo biên lai số 0001072 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị Kim H đã nộp đủ tiền án phí.

+ Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), anh Nguyễn Tiến C phải chịu.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05 tháng 6 năm 2023), các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung